TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **41/**2024/HS-ST
-Ngày: 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

***** *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đoàn Thanh Phong**
2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

***** *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Sỹ Đăng** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

***** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh** kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C đối với các bị cáo:

1. PHẠM NGUYỄN HUY TR, **sinh ngày 16/10/2002** tỉnh T. Số CCCD: 082202011031 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Phạm Huy C và bà Nguyễn Thị Ngọc T. Vợ Ngô Thị Diễm M, chưa có con. Tiền án: không. Tiền sự: 01 lần. Ngày 12/7/2023, Công an Phường 2, thành phố M, tỉnh T ra Quyết định số 64/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 22/11/2023, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN VIỆT Đ, sinh ngày 20/02/2006, tại tỉnh A. Số CCCD: 089206002125 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Trần Thanh N (đã chết) và bà Trần Thị Ng. Em ruột: 01 người. Bị cáo chưa có vợ,

con. Tiền án: không. Tiền sự: 01 lần. Ngày 07/8/2023, Công an thị trấn Chợ Gạo, huyện C, tỉnh T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC số tiền 750.000 đồng về hành vi tham gia tụ tập gây mất trật tự công cộng (đã nộp phạt xong). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 22/11/2023, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bào chữa cho bị cáo Trần Việt Đ:* Bà **Trần Thị Ngọc G** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

***** *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2002 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh T

2. Châu Văn Minh Hiếu, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T

3. Lê Thái Bảo, sinh năm 2004 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã TT, huyện C, tỉnh T

4. Huỳnh Hồng Ân, sinh năm 2001 (có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Hòa Định, huyện C, tỉnh T

5. Phạm Hữu Lộc, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã TT, huyện C, tỉnh T

6. Nguyễn Thái Nghĩa, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/11/2023, Công an huyện C tiến hành kiểm tra phòng số 4 của quán Karaoke Giai Điệu Xanh thuộc ấp L, xã B, huyện C, tỉnh T phát hiện Phạm Nguyễn Huy Tr đang tàng trữ tại túi quần phía trước bên phải 01 khẩu súng ngắn ổ quay băng kim loại và 05 viên đạn bằng kim loại.

Quá trình điều tra, Phạm Nguyễn Huy Tr khai nhận khẩu súng trên do Tr đặt mua trên mạng với giá 900.000 đồng bằng tài khoản cá nhân vào ngày 10/11/2023, đến ngày 12/11/2023 thì nhận gói hàng hóa bên ngoài ghi là súng đồ chơi trẻ em từ nhân viên giao hàng, Tr trả tiền cho nhân viên giao hàng và tự mở gói hàng lấy súng bên trong có 05 viên đạn giấu vào trong người rồi đi vào phòng số 4 của quán Karaoke Giai Điệu Xanh để giấu vào giữa hai thùng loa trong phòng. Thời điểm này, Trần Việt Đ ngồi ghế đá gần phòng số 4 nên Đ biết Tr giấu khẩu súng.

Đến khoảng 23 giờ ngày 13/11/2023, Trần Việt Đ đến quán Karaoke Giai Điệu Xanh thì có bạn điện thoại nhờ giải quyết mâu thuẫn nên Đ vào phòng số 4 lấy khẩu súng của Tr mang đi giải quyết mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, Đ thấy bạn bị đánh nên lấy khẩu súng nêu trên ra

hâm dọa nhưng được mọi người can ngăn nên Đ quay trở về quán karaoke Giai Điệu Xanh và trả súng lại cho Tr. Khi Tr đang cất giấu khẩu súng trong túi quần phía trước bên phải tại phòng số 4 của quán Karaoke thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 01 khẩu súng bên trong ổ quay có 05 viên đạn như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 1762/KL-KTHS(Đ2) ngày 14/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Khẩu súng giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, hiện tại khẩu súng đã được cải tạo lại buồng chứa đạn, nòng súng và bộ phận kim hỏa để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, khẩu súng trên có đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

- 05 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm và không phải là vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6 mm như: Súng ám sát hình bút, TOZ8….các loại súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 06mm và khẩu súng gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSTG-P1 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Huy Tr và Trần Việt Đ về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Huy Tr và Trần Việt Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng";

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Huy Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Việt Đ từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay, thân súng và tay cầm bằng nhựa, trên thân súng có ghi chữ "MADE IN CHINA", 357 MAG, "XIAO YUE LIANG'', số XYL230526301 và 05 viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi

vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ,... đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật để giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Huỳnh Hồng Ân có mặt, người làm chứng còn lại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Nhận thấy việc vắng mặt người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử đối với các bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Ngày 10/11/2023, Phạm Nguyễn Huy Tr đặt mua trên mạng 01 khẩu súng ngắn cùng 05 viên đạn với giá 900.000 đồng mang về cất giấu tại Phòng số 4 của quán Karaoke Giai Điệu Xanh thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh T thì Trần Việt Đ nhìn thấy. Đến khoảng 23 giờ ngày 13/11/2023, Đ lấy khẩu súng này giấu vào trong người mang đi giải quyết mâu thuẫn nhưng chưa sử dụng thì Tr phát hiện kêu trả lại, Đ mang khẩu súng này đưa cho Tr cất giấu vào túi quần

bên phải phía trước thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Qua giám định, khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Mục đích tàng trữ súng trái phép là để phòng thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm".

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết bản thân không được phép tàng trữ vũ khí quân dụng nhưng bị cáo Tr đã tìm mua và tàng trữ 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay, màu nâu-đen, dài 18cm, có ghi số XYL230526301 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Bị cáo tìm mua và đã cất giữ súng này vào giữa hai thùng loa trong phòng số 4 của quán Karaoke Giai Điệu Xanh để phòng thân, chưa sử dụng và chưa gây hậu quả nghiêm trọng.

Đối với bị cáo Đ: bị cáo biết bị cáo Tr cất giấu khẩu súng trong phòng số 4 của quán Karaoke Giai Điệu Xanh nên Đ đã tự ý lấy khẩu súng đi giúp bạn giải quyết mâu thuẫn và khi thấy bạn bị đánh, Đ lấy khẩu súng nêu trên ra hâm dọa nhưng được mọi người can ngăn nên Đ quay trở về quán karaoke Giai Điệu Xanh và trả súng lại cho Tr.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, tụ tập lúc đêm khuya để giải quyết mâu thuẫn làm mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong khi các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại thời điểm phạm tội, Trần Việt Đ là người chưa thành niên (17 tuổi 08 tháng 25 ngày), bị cáo Tr không có rủ rê, xúi giục bị cáo Đ phạm tội nên không chịu tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án nhưng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tham gia tụ tập gây mất trật tự công cộng.

[7] Đồng phạm và các vấn đề khác:

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cùng trình bày thống nhất súng do Tr liên hệ đặt mua thông qua mạng xã hội và trả tiền, không có bàn bạc cũng như rủ rê bị cáo Đ góp tiền mua súng, tàng trữ, sử dụng súng

Bị cáo Đ thấy bị cáo Tr cất giấu súng và tự ý lấy súng để sử dụng, không bàn bạc hoặc hỏi mượn bị cáo Tr thể hiện hành vi của mỗi bị cáo độc lập với nhau nên phải chịu hình phạt tương xứng với từng hành vi của từng bị cáo.

Quá trình điều tra, Tr khai mua súng trên mạng nên không biết rõ thông tin về tên, địa chỉ của người bán nên Cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ trong vụ án. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*"

Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[**9]** Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay, thân súng và tay cầm bằng nhựa, trên thân súng có ghi chữ "MADE IN CHINA", 357 MAG, "XIAO YUE LIANG'', số XYL230526301 và 05 viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[**10**] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**11**] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[**12**] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đ có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[13] Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị Ngọc G là người bào chữa cho bị cáo Đ phát biểu trình bày quan điểm bào chữa thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo Đ phạm tội khi chưa thành niên, cha bị cáo mất sớm, thiếu sự quản lý giáo dục, định hướng của gia đình, nhà trường, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên dễ sa ngã, sai lầm, hành vi tuy có nguy hiểm nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về mức hình phạt đối với bị cáo đề nghị tuyên mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo Đ sửa chữa sai lầm. Xét thấy quan điểm bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo Đ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Huy Tr và Trần Việt Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

* Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Huy Tr 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 22/11/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt.

* Xử phạt bị cáo Trần Việt Đ 01 (Một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 22/11/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay, thân súng và tay cầm bằng nhựa, trên thân súng có ghi chữ "MADE IN CHINA", 357 MAG, "XIAO YUE LIANG'', số XYL230526301 và 05 viên đạn bằng kim loại màu

vàng, dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Nguyễn Huy Tr và Trần Việt Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đ có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tài

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Cc.THADS huyện C;*
- *Công an huyện C;*
- *Bị cáo,.....*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*